

Số: **33/** /BC-UBND

Hà Nội, ngày **03** tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

**Giải trình, bổ sung một số nội dung đề xuất cập nhật, điều chỉnh
kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy tại Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 29/11/2018 Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (Khóa XVI); tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo thẩm tra số 94/BC-HĐND ngày 29/11/2018, UBND Thành phố báo cáo giải trình và bổ sung một số nội dung đã đề xuất cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp Thành phố tại Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 21/11/2018 như sau:

I. Các nội dung giải trình, làm rõ

1. Báo cáo thẩm tra đề nghị làm rõ về cơ sở xác định nguồn vốn cân đối bổ sung là khoản ứng từ nguồn thu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND Thành phố), phương án huy động nguồn vốn đề nghị điều chỉnh lại theo hướng không đề xuất ứng từ nguồn thu cổ phần hóa doanh nghiệp.

2. Báo cáo thẩm tra đề nghị báo cáo rõ hơn tác động ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của Thành phố đối với 12 dự án trong số 57 dự án đề xuất đưa ra khỏi danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

- Việc đưa 9 công trình phòng thủ cấp huyện (Ba Vì; Mỹ Đức; Mê Linh; Chương Mỹ; Thạch Thất; Sóc Sơn; Quốc Oai; Sơn Tây; và căn cứ Hậu cần, Kỹ thuật khu vực phòng thủ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội) ra ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Thành phố: Bộ Tư lệnh Thủ đô đã rà soát và đề nghị đưa ra để bổ sung thay thế bằng 02 dự án lớn, quan trọng cấp thiết khác (xây dựng doanh trại Trung đoàn 692/BB301; xây dựng Hàm chỉ huy A2 và cất giữ trang bị phương tiện sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang Thủ đô).

Do vậy, việc đưa 09 công trình phòng thủ cấp huyện ra ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Thành phố vẫn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ xây dựng xây dựng khu vực phòng thủ theo Nghị quyết HĐND.

- Đối với 03 dự án trường học: Đối với 02 trường nghề, UBND Thành phố đã chỉ đạo tạm dừng, chờ sau khi Đề án tổ chức sắp xếp lại mạng lưới cơ sở đào

tạo nghề công lập của thành phố được duyệt sẽ tiếp tục xem xét, nghiên cứu thực hiện. Việc chưa triển khai các trường nghề này không làm ảnh hưởng các mục tiêu và chỉ tiêu chung phát triển KT-XH Thành phố. Đối với dự án Trường Tiểu học Bình Minh, UBND Thành phố đề xuất để lại và sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát xác định địa điểm để tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

3. Báo cáo thẩm tra đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan sớm hoàn thiện thủ tục về chủ trương đầu tư và các thủ tục đầu tư tiếp theo, làm căn cứ báo cáo HĐND Thành phố phân bổ kế hoạch vốn chi tiết trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, đáp ứng yêu cầu tiến độ đầu tư dự kiến cũng như đảm bảo tốt điều kiện xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Thành phố cần tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với 100 dự án. Ngay sau khi danh mục các dự án được HĐND Thành phố phê chuẩn (tại kỳ họp này), UBND Thành phố sẽ chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư; phân đấu hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt trước 10/7/2019 để kịp hoàn thiện các thủ tục báo cáo HĐND Thành phố phân bổ kế hoạch vốn chi tiết trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

4. Báo cáo thẩm tra đề nghị lưu ý có phương án sử dụng kịp thời nguồn kết dư ngân sách cấp Thành phố hằng năm nhằm hạn chế việc phải chuyển 50% số kết dư vào Quỹ dự trữ tài chính khi kết thúc năm ngân sách.

UBND Thành phố báo cáo như sau:

Về phương án sử dụng nguồn kết dư ngân sách cấp Thành phố: Trong phương án cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 cấp Thành phố có sử dụng 6.500 tỷ đồng từ nguồn kết dư các năm 2016, 2017; trong năm 2019 nguồn vốn này dự kiến sẽ phân bổ cho:

- Nhóm 220 dự án Thành phố hỗ trợ có mục tiêu bổ sung thêm cho các huyện sau khi được HĐND Thành phố quyết nghị danh mục và mức trần ngân sách Thành phố hỗ trợ cho từng dự án và các huyện hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định;

- Nhóm các dự án XD CB cấp Thành phố cấp thiết cần triển khai sớm sau khi đã hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư thuộc nhóm dự án đã được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư hiện trong phương án cập nhật điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đang đề xuất bố trí kế hoạch vào năm 2020.

II. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của phương án trình

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND Thành phố) và sau khi rà soát, UBND Thành phố báo cáo, đề xuất bổ sung một số nội dung của phương án cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 như sau:

1. Nội dung cập nhật, điều chỉnh kế hoạch vốn bố trí thu hồi ứng trước, vốn thanh quyết toán, chuẩn bị đầu tư, quy hoạch và dự phòng:

Giảm vốn chuẩn bị đầu tư: 249 tỷ đồng (giảm thêm so với phương án đã trình 226 tỷ đồng là 23 tỷ đồng; lý do: khi xây dựng phương án, dự kiến khả năng thực hiện kế hoạch vốn năm 2018 là 50 tỷ đồng, đến nay xác định chỉ sử dụng 27 tỷ đồng nên dư vốn 23 tỷ đồng).

2. Nội dung cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của các dự án XD CB tập trung của Thành phố:

- Cập nhật, điều chỉnh lại mức vốn trung hạn đối với 06 dự án, trong đó 05 dự án đã có trong danh mục tại biểu Phụ lục 2a và bổ sung 01 dự án (dự án xây dựng cầu vượt tại nút An Dương - Đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông) vào Phụ lục 2a.

- Cập nhật mức vốn bố trí thêm 06 dự án thuộc danh mục 26 dự án và nhóm dự án được HĐND Thành phố phê chuẩn danh mục và dự kiến bố trí tổng mức vốn vào Phụ lục 2a (Chuyển 06 dự án này từ danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn (Phụ lục 2b) sang do đã phê duyệt chủ trương đầu tư).

- Cập nhật bổ sung vào kế hoạch đầu tư thêm 01 dự án thuộc danh mục 64 dự án được HĐND Thành phố cho phép bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn khi cân đối được nguồn vốn vào Phụ lục 2a (Chuyển dự án này từ danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn (Phụ lục 2b) sang do đã phê duyệt chủ trương đầu tư).

- Bổ sung danh mục và mức vốn thêm 05 dự án do đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư hoặc sẽ trình phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố cuối năm 2018 vào Phụ lục 2a (trong đó 04 dự án chuyển từ Phụ lục 2b sang và 01 dự án trình bổ sung thêm); điều chỉnh lại mức vốn dự kiến bố trí đối với 01 dự án cho phù hợp nhu cầu vốn và quy định điều kiện bố trí vốn (dự án nâng cấp hệ thống tiêu Bình Phú, huyện Thạch Thất).

- Điều chỉnh phương án dự kiến mức vốn cân đối bố trí cho các dự án để tiếp tục hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư tại Phụ lục 2b, cụ thể: Chuyển 11 dự án (nêu trên) sang biểu đề xuất cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 vốn NSTP cho các dự án XD CB tập trung (Phụ lục 2a); loại bỏ 01 dự án do trùng lặp danh mục tại Phụ lục 9 - NSTP hỗ trợ bổ sung có mục tiêu (dự án nâng cấp, mở rộng đường trục phát triển kinh tế phía Nam huyện Ứng Hòa (Cần Thơ - Xuân Quang)); bổ sung mới 07 dự án; bổ sung 05 dự án từ danh mục dự án XD CB tập trung cấp Thành phố đề xuất đưa ra ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn (Phụ lục 2c) chuyển sang. Tổng mức vốn dự kiến cân đối bố trí cho 100 dự án là 2.500 tỷ đồng.

- Điều chỉnh phương án đề xuất đưa ra ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Phụ lục 2c từ 57 dự án xuống 52 dự án (05 dự án đề xuất bổ sung vào biểu Phụ lục 2b).

(Chi tiết tại các Phụ lục 2, 3 và 4 đính kèm)

3. Nội dung cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu của Thành phố:

- Cập nhật, điều chỉnh mức vốn trong trung hạn đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tăng từ 45 tỷ đồng (phương án đã trình) lên 46 tỷ đồng (cập nhật thêm 01 tỷ đồng đã bố trí khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND Thành phố).

4. Nội dung cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện đầu tư:

- Cập nhật bổ sung danh mục và vốn hỗ trợ bổ sung có mục tiêu ngoài định mức hỗ trợ tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 (đã phân bổ vốn): 354,5 tỷ đồng, tăng thêm so với phương án đã trình 54,045 tỷ đồng (là khoản kinh phí NSTP hỗ trợ 03 huyện Phú Xuyên, Ứng Hòa, Mỹ Đức đầu tư 12 trạm y tế năm 2018).

- Điều chỉnh phương án dự kiến mức vốn hỗ trợ bổ sung có mục tiêu ngoài định mức hỗ trợ tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2018: Từ 4.522,9 tỷ đồng/207 dự án lên thành 4.829,9 tỷ đồng/220 dự án (tăng thêm 13 dự án địa bàn huyện Đông Anh (12 dự án) và địa bàn huyện Thanh Oai (01 dự án) với kinh phí 307 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 5 đính kèm*).

*** Tổng thể phương án cập nhật, bổ sung:**

Tổng mức vốn trung hạn 5 năm 2016-2020 của cấp thành phố Hà Nội không thay đổi so với phương án đã trình HĐND Thành phố (119.425 tỷ đồng), chỉ thay đổi về cơ cấu mức vốn và số lượng dự án của một số nhóm dự án. Tổng số dự án tăng thêm so với Nghị quyết 15 là 454 dự án, lên thành 1.545 dự án, tăng thêm 34 dự án so với phương án đã trình (1.511 dự án) - Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, ĐT, KGVX, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KT. *Ah*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *[Chữ ký]*



Nguyễn Đức Chung

Phụ lục 1

TỔNG HỢP CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020 CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số: **331** /BC-UBND ngày **03** /12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Cập nhật, điều chỉnh						Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn sau cập nhật, điều chỉnh		Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án			Mức vốn			Số dự án	Tổng mức vốn	
				Tổng số	Đưa ra ngoài danh mục	Bổ sung danh mục	Tổng số	Điều chuyển cho các nhiệm vụ khác ngoài kế hoạch trung hạn	Điều chỉnh, bổ sung trong trung hạn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG (A+B)	1.091	104.723.457	454	-59	513	14.501.500	-1.000.000	15.501.500	1.545	119.224.957	
A	BỔ TRÍ THU HỒI ỨNG TRƯỚC, VỐN THANH QUYẾT TOÁN, CBĐT, QUY HOẠCH VÀ DỰ PHÒNG		10.265.935				-4.969.274	-1.000.000	-3.969.274		5.296.661	
1	Bổ trí thu hồi các khoản ứng trước đến hết Kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn để thu hồi		652.986								652.986	
2	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành		1.000.000				-39.357		-39.357		960.643	Giảm KH vốn năm 2017: 39,357 tỷ đồng tại QĐ 9034 ngày 29/12/2017
3	Hoàn trả kinh phí đã ứng từ nguồn cải cách tiền lương của các quận, huyện năm 2013						900.000		900.000		900.000	
4	Vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án XDCB tập trung của Thành phố, cho các dự án thực hiện theo hình thức PPP (BT, BOT)		600.000				-248.509		-248.509		351.491	Đã giảm KH vốn năm 2017: 125,958 tỷ đồng tại QĐ 9034 ngày 29/12/2017 và đề xuất giảm KH2018: 122,551 tỷ đồng.
5	Bổ trí nguồn vốn thực hiện các dự án quy hoạch theo Luật Quy hoạch						100.000		100.000		100.000	

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Cập nhật, điều chỉnh						Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn sau cập nhật, điều chỉnh		Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án			Mức vốn			Số dự án	Tổng mức vốn	
				Tổng số	Đưa ra ngoài danh mục	Bổ sung danh mục	Tổng số	Điều chuyển cho các nhiệm vụ khác ngoài kế hoạch trung hạn	Điều chỉnh, bổ sung trong trung hạn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn		8.012.949				-5.681.408	-1.000.000	-4.681.408		2.331.541	Trong đó dự phòng nguồn NSTP: 1.500 tỷ đồng, nguồn NSTW: 831,541 tỷ đồng
B	BÓ TRÍ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO CẤP HUYỆN	1.091	94.457.522	454	-59	513	19.470.774		19.470.774	1.545	113.928.296	
I	VỐN XDCB TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ	502	69.794.510	162	-52	214	10.830.419		10.830.419	664	80.624.929	
	Trong đó:											
1	Các dự án cập nhật, điều chỉnh mức vốn đã bố trí	126	39.357.797	-6	-6		1.196.779		1.196.779	120	40.554.576	
2	Đề xuất mức vốn cụ thể và tiến độ thời gian bố trí vốn đối với các dự án thuộc danh mục 26 dự án và nhóm dự án đã được HĐND Thành phố quyết nghị về danh mục tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 đã đủ thủ tục theo quy định	102	11.116.834	-46	-46		-1.899.334		-1.899.334	56	9.217.500	26 dự án và nhóm dự án phân khai chi tiết thành 124 dự án; đề xuất đưa ra ngoài danh mục 46 dự án, còn 22 dự án đề xuất tiếp tục hoàn thiện thủ tục để triển khai (chi tiết tại mục 7)
3	Cập nhật bổ sung vào trung hạn đối với dự án được Thường trực HĐND Thành phố thống nhất và đã bố trí vốn năm			20		20	1.638.260		1.638.260	20	1.638.260	
4	Bổ sung danh mục các dự án hoàn trả ngân sách quận đã ứng			5		5	254.952		254.952	5	254.952	
5	Các dự án thuộc danh mục 64 dự án (bổ sung vào trung hạn do đã đủ thủ tục và cân đối được nguồn vốn)			53		53	4.270.200		4.270.200	53	4.270.200	

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Cập nhật, điều chỉnh						Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn sau cập nhật, điều chỉnh		Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án			Mức vốn			Số dự án	Tổng mức vốn	
				Tổng số	Đưa ra ngoài danh mục	Bổ sung danh mục	Tổng số	Điều chuyển cho các nhiệm vụ khác ngoài kế hoạch trung hạn	Điều chỉnh, bổ sung trong trung hạn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	Bổ sung danh mục và mức vốn đối với dự án đủ thủ tục đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn			58		58	2.869.562		2.869.562	58	2.869.562	
7	Dự kiến tổng mức vốn bố trí cho 22 dự án thuộc danh mục 26 dự án; 6 dự án thuộc nhóm 64 dự án; 72 dự án có ý kiến chỉ đạo, kết luận chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố để tiếp tục hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư	22		78		78	2.500.000		2.500.000	100	2.500.000	
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ THÀNH PHỐ	78	5.884.000				-102.490		-102.490	78	5.781.510	
*	CTMT quốc gia	69	5.430.000				46.000		46.000	69	5.476.000	
1	Xây dựng nông thôn mới	69	5.430.000				46.000		46.000	69	5.476.000	
*	CTMT Thành phố	9	454.000				-148.490		-148.490	9	305.510	
1	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TPHN	1	6.000							1	6.000	
2	Giảm thiểu ùn tắc giao thông	8	448.000				-148.490		-148.490	8	299.510	
III	BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN MỘT SỐ DỰ ÁN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ	7	6.525.000	14		14	2.808.000		2.808.000	21	9.333.000	
1	UBND quận Cầu Giấy	2	1.525.000							2	1.525.000	
2	UBND quận Hoàng Mai	2	2.680.000							2	2.680.000	
3	UBND quận Long Biên	3	2.320.000							3	2.320.000	

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Cập nhật, điều chỉnh						Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn sau cập nhật, điều chỉnh		Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án			Mức vốn			Số dự án	Tổng mức vốn	
				Tổng số	Đưa ra ngoài danh mục	Bổ sung danh mục	Tổng số	Điều chuyển cho các nhiệm vụ khác ngoài kế hoạch trung hạn	Điều chỉnh, bổ sung trong trung hạn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	UBND quận Nam Từ Liêm			8		8	1.133.000		1.133.000	8	1.133.000	
5	UBND huyện Hoài Đức			6		6	1.675.000		1.675.000	6	1.675.000	
IV	VỐN VAY NGÂN QUỸ NHÀ NƯỚC TẠM THỜI NHẬN RỒI	15	2.000.000	-1	-1					14	2.000.000	Cập nhật, bố trí cụ thể mức vốn đối với 14 dự án hạ tầng giao thông khung địa bàn huyện Gia Lâm - chi tiết tại Phụ lục 5 (trước mắt đề xuất sử dụng nguồn vốn đã có để bổ trí)
V	NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG, ĐÓNG GÓP TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	4	288.948							4	288.948	
VI	NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CHO CẤP HUYỆN	485	9.965.064	279	-6	285	5.934.845		5.934.845	764	15.899.909	
1	Ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho các quận, huyện, thị xã	316	8.212.264	-2	-4	2				314	8.212.264	
2	Cập nhật hỗ trợ bổ sung có mục tiêu ngoài định mức hỗ trợ tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016			26		26	354.545		354.545	26	354.545	Bổ sung tại các Quyết định: 6749/QĐ-UBND ngày 27/9/2017; 8424/QĐ-UBND ngày 04/12/2017; số 8605/QĐ-UBND ngày 13/12/2017; số 9034/QĐ- UBND ngày 29/12/2017; Số 4872/QĐ-UBND ngày 13/9/2018
3	Ngân sách Thành phố hỗ trợ đặc thù cho một số huyện, thị xã	102	741.300	8		8	331.900		331.900	110	1.073.200	

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn duyệt tại NQ15		Cập nhật, điều chỉnh						Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn sau cập nhật, điều chỉnh		Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức vốn	Số dự án			Mức vốn			Số dự án	Tổng mức vốn	
				Tổng số	Đưa ra ngoài danh mục	Bổ sung danh mục	Tổng số	Điều chuyển cho các nhiệm vụ khác ngoài kế hoạch trung hạn	Điều chỉnh, bổ sung trong trung hạn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Hỗ trợ các quận, huyện, thị xã xây dựng trường học, trạm y tế từ nguồn vốn xổ số kiến thiết Thủ đô	67	1.011.500	27	-2	29	418.500		418.500	94	1.430.000	
5	Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu ngoài định mức hỗ trợ tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 (theo các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Thành phố trong năm 2018)			220		220	4.829.900		4.829.900	220	4.829.900	

Phụ lục 2

CÁC DỰ ÁN XDCB TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SƠ VỚI PHƯƠNG ÁN ĐÃ TRÌNH TẠI TỜ TRÌNH SỐ 182/TTR-UBND NGÀY 21/11/2018

(Kèm theo Báo cáo số: **331**/BC-UBND ngày **05/12/2018** của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế	Chủ trương đầu tư dự án đã được duyệt		Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch 2015	Kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 đã phê duyệt						Đề xuất cập nhật, điều chỉnh mức vốn trung hạn 2016-2020						Tăng/ giảm mức vốn trung hạn	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số				Trong đó					Tổng số	Trong đó												
								Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
	TỔNG CỘNG	3	11	6					15.161.065	2.239.241	8.314.981	1.626.090	2.422.131	2.621.250	1.186.750	352.960	10.595.056	1.524.090	2.139.854	2.857.572	956.291	3.117.249	2.280.075			
A	Cập nhật, điều chỉnh đối với các dự án đã phê duyệt mức vốn trung hạn	3	3						12.354.493	2.178.509	8.209.181	1.626.090	2.422.131	2.621.250	1.186.750	352.960	9.385.256	1.524.090	2.139.854	2.857.572	926.291	1.937.449	1.176.075			
1	Lĩnh vực giao thông	1	3						4.184.237	7.306	3.159.181	1.070.000	1.651.181	438.000			3.571.226	968.000	1.368.904	674.322	310.000	250.000	412.045			
b)	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016	1	2						4.095.065	5.749	3.091.181	1.010.000	1.651.181	430.000			3.521.516	938.000	1.368.904	664.612	300.000	250.000	430.335			
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Mở rộng đường Vành đai 3: đoạn Mai Dịch - Cầu Thăng Long	1			Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm	2016-2018	5,5km, B+56-60m	103/QĐ-BGTVT 1401/2010; 3099/QĐ-UBND 15/6/2016; 7240/QĐ-UBND 18/10/2017; 615/QĐ-BQLCTGT 02/11/2017	3.113.000	5.749	2.795.181	950.000	1.525.181	320.000			2.873.842	878.000	1.253.730	542.112	200.000		78.661			
	Phần XL + chi khác do Ban Giao thông làm CĐT									5.749	971.181	200.000	591.181	180.000			899.730	200.000	319.730	180.000	200.000		-71.451	BQLDA ĐTXD công trình giao thông		
	Phần GPMB do UBND quận Cầu Giấy làm CĐT										250.000	250.000					190.112	178.000		12.112			-59.888	UBND quận Cầu Giấy	Cập nhật chuẩn xác lại số liệu giải ngân theo cơ chế GPMB lĩnh hoạt KH2018	
	Phần GPMB do UBND quận Bắc Từ Liêm làm CĐT										1.574.000	500.000	934.000	140.000			1.784.000	500.000	934.000	350.000			210.000	UBND quận Bắc Từ Liêm	Cập nhật chuẩn xác lại số liệu đã xuất	
2	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa đường Cổ Linh và đường đầu cầu Vĩnh Tuy để hạn chế ùn tắc giao thông		1		Long Biên	2016-2017	12mx216m	135/HĐND-KTNS 12/4/2016; 4064/QĐ-UBND 26/7/2016	161.125		95.000	60.000	36.000				97.674	60.000	25.174	12.500			1.674	Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	Bổ sung KH2018 để thanh toán KLIIT và thực hiện công tác kiểm định đối chứng	
3	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng cầu vượt tại nút An Dương - Đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông		1		Tây Hồ, Ba Đình	2017-2020	9,0mx271m	359/HĐND-KTNS 12/9/2016; 3665/QĐ-UBND 19/6/2017	820.940		200.000		90.000	110.000			550.000		90.000	110.000	100.000	250.000	350.000		BQLDA ĐTXD công trình giao thông	Điều chỉnh CTDĐT tại kỳ họp thứ 7 HĐND TP. KH2019 bổ trí từ nguồn kết dư ngân sách năm 2016-2017
b)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2017-2018		1						89.172	1.557	68.000	60.000		8.000			49.710	30.000		9.710	10.000		-18.290			
4	Dự án XD nâng cấp mở rộng đường nhánh nối quốc lộ 1A với đường cao tốc Pháp Vân-Cầu Giẽ, đoạn qua KCN hồ trợ Nam Hà Nội		1		Phủ Xuyên	2015-2019	L=485m; B=44-45m	3084/QĐ-UBND ngày 02/7/2015; số 972/VP-DT ngày 05/02/2018	89.172	1.557	68.000	60.000		8.000			49.710	30.000		9.710	10.000		-18.290	Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	Cập nhật giải ngân KH2018 theo cơ chế GPMB lĩnh hoạt	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế	Chủ trương đầu tư/ dự án đầu tư được duyệt		Lấy kế giải ngân đến hết kế hoạch 2015	Kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 đã phê duyệt						Đề xuất cập nhật, điều chỉnh mức vốn trung hạn 2016-2020						Tăng/ giảm mức vốn trung hạn	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó							
												Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
II	Lĩnh vực thủy lợi	2						8.170.256	2.171.203	5.050.000	556.090	770.950	2.183.250	1.186.750	352.960	5.814.030	556.090	770.950	2.183.250	616.291	1.687.449	764.030			
a)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	2						8.170.256	2.171.203	5.050.000	556.090	770.950	2.183.250	1.186.750	352.960	5.814.030	556.090	770.950	2.183.250	616.291	1.687.449	764.030			
5	Công trình trọng điểm 2016-2020: Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì	1			Ba Vì	2011-2020	Tuổi 16000ha, khôi phục 27km lòng sông Tích	4927/QĐ-UBND 06/10/2010; 1054/QĐ-UBND 04/3/2016; 1801/QĐ-SNN 18/10/2017	4.253.765	1.874.857	2.000.000	241.090	410.950	600.000	600.000	147.960	2.305.780	241.090	410.950	600.000	566.291	487.449	305.780	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cập nhật mức vốn bố trí năm 2018, 2019 cho phù hợp phương án đề xuất điều chỉnh
6	Công trình trọng điểm 2016-2020: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	1			Hà Đông	2015-2020	Tiểu 6300ha	1834/QĐ-UBND 23/02/2013	3.916.491	296.346	3.050.000	315.000	360.000	1.583.250	386.750	205.000	3.508.250	315.000	360.000	1.583.250	50.000	1.200.000	458.250	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cập nhật chuẩn xác lại số liệu
B	Đề xuất mức vốn đối với các dự án thuộc danh mục 26 dự án và nhóm dự án tại Nghị quyết 15 đã hoàn thiện thủ tục		2	5					875.206		105.800						205.800					705.800	600.000		
I	Lĩnh vực quốc phòng		1						100.000		50.000						50.000					50.000			
a)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2019-2020		1						100.000		50.000						50.000					50.000			
1	STN02.4		1					66/QĐ-TTg ngày 28/10/2018	100.000		50.000						50.000					50.000		Đội tư lệnh Thủ đô	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư (chuyển từ PL2b sang)
II	Lĩnh vực an ninh			5					65.677		55.800						55.800					55.800			
a)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2019-2020			5					65.677		55.800						55.800					55.800			
2	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất thuộc Công an thành phố Hà Nội		1		Thạch Thất	2019-2020	666m2 Nhà+TB	726/HĐND-KTNS 30/12/2017; Cơ 154/QĐ-UBND 21/2/2018	7.065		6.300						6.300					6.300		BQLDA ĐTND công trình VINH Thành phố	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư (chuyển từ PL2b sang)
3	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Đại Kim, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội		1		Hoàng Mai	2019-2020	3.278m2	6260/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	14.627		12.500						12.500					12.500		BQLDA ĐTND công trình VINH Thành phố	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư (chuyển từ PL2b sang)
4	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội		1		Hoàng Mai	2019-2020	4.743m2	6259/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	18.233		15.500						15.500					15.500		BQLDA ĐTND công trình VINH Thành phố	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư (chuyển từ PL2b sang)
5	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Yên Sở, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội		1		Hoàng Mai	2019-2020	2.771m2	6258/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	12.188		10.000						10.000					10.000		BQLDA ĐTND công trình VINH Thành phố	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư (chuyển từ PL2b sang)
6	Xây dựng trụ sở làm việc công an thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì thuộc Công an thành phố Hà Nội		1		Ba Vì	2019-2020	2.417m2	6257/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	15.564		11.500						11.500					11.500		BQLDA ĐTND công trình VINH Thành phố	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư (chuyển từ PL2b sang)

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế	Chủ trương đầu tư dự án đầu tư được duyệt		Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch 2015	Kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 đã phê duyệt					Đề xuất cấp nhật, điều chỉnh mức vốn trung hạn 2016-2020					Tăng/ giảm mức vốn trung hạn	Chủ đầu tư	Ghi chú		
		A	B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó							
												Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018				Năm 2019	Năm 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
III	Lĩnh vực môi trường		1						709.529								600.000					600.000	600.000		
a)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2019-2020		1						709.529								600.000					600.000	600.000		
7	Đầu tư hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội		1		TP Hà Nội	2019-2020			709.529								600.000					600.000	600.000	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trình phê duyệt CTĐT tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố (chuyển từ PL2b sang)
C	Đề xuất cấp nhật, bổ sung danh mục và mức vốn trung hạn	6	1						1.931.366	60.732							504.000				30.000	474.000	504.000		
C1	Bổ sung danh mục và vốn đối với các dự án thuộc danh mục 64 dự án đã được HĐND Thành phố cho phép chuẩn bị thủ tục để bổ sung vào trung hạn khi cần đối được nguồn vốn			1					12.763								11.000					11.000	11.000		
I	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước			1					12.763								11.000					11.000	11.000		
a)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2019-2020			1					12.763								11.000					11.000	11.000		
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trục đường tỉnh 417, 418 đoạn qua địa bàn huyện Phúc Thọ			1	Phúc Thọ	2019/2020	9,2km	6345/QĐ-UBND ngày 21/11/2018	12.763								11.000					11.000	11.000	UBND huyện Phúc Thọ	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư (chuyển từ PL2b sang)
C2	Các dự án khác phát sinh, đề xuất bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn		6						1.918.603	60.732							493.000				30.000	463.000	493.000		
I	Lĩnh vực giao thông			5					1.820.327								463.000					463.000	463.000		
a)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2019-2020			5					1.820.327								463.000					463.000	463.000		
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3		1		Thanh Xuân, Nam Từ Liêm	2018-2020	Hầm chui trục thông; L=475m; Hầm kín L=95m; BxH=18,7m x7,34m	CTr: số 490/HĐND-KTNS ngày 06/9/2018	889.467								200.000					200.000	200.000	BQLDA DTXD công trình giao thông thành phố Hà Nội	Trình bổ sung
2	Dự án đầu tư mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ km189 đến km194, huyện Thường Tín		1		Thường Tín				247.268								70.000					70.000	70.000	UBND huyện Thường Tín	Trình phê duyệt CTĐT tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố (chuyển từ PL2b sang)
3	Đường giao thông trục phát triển phía đông huyện Phú Xuyên (nối từ tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)		1		Phú Xuyên	2020-2022	L=9,61Km, B=9m		283.795								80.000					80.000	80.000	UBND huyện Phú Xuyên	Trình phê duyệt CTĐT tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố (chuyển từ PL2b sang)
4	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428 (ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất)		1		Thạch Thất	2020-2022			385.017								100.000					100.000	100.000	UBND huyện Thạch Thất	Trình phê duyệt CTĐT tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố (chuyển từ PL2b sang)
5	Xây dựng đường kết nối Đại lộ Thăng Long với đường gom tại Km25-Km26 huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội		1		Thạch Thất	2019-2020	L=230m, B=9,3m	6008/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	14.780								13.000					13.000	13.000	BQLDA DTXD các công trình giao thông TP	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư (chuyển từ PL2b sang)
II	Lĩnh vực thủy lợi		1						98.276	60.732							30.000				30.000	30.000			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015		1						98.276	60.732							30.000				30.000	30.000			
6	Nâng cấp hệ thống tiêu Bình Phú, huyện Thạch Thất		1		Thạch Thất	2019-2020	Tiểu 1.390ha	109/QĐ-UBND 11/01/2010; 4397/QĐ-UBND 08/9/2010	98.276	60.732							30.000				30.000	30.000	30.000	Ban QLDA DTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Điều chỉnh lại mức vốn dự kiến bổ trợ năm 2020

Phụ lục 3

**CÁC DỰ ÁN XDCB TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỦ TỤC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
SO VỚI PHƯƠNG ÁN ĐÃ TRÌNH TẠI TỜ TRÌNH SỐ 182/TTR-UBND NGÀY 21/11/2018**

(Kèm theo Báo cáo số: **331** /BC-UBND ngày **03**/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG	1	11	12			6.038.071		
A	Các dự án thuộc danh mục 26 nhóm dự án		3	8			626.264		
A1	Bổ sung vào danh mục tại Phụ lục 2b		1	4			126.264		
I	Lĩnh vực giáo dục đào tạo - dạy nghề			1			12.573		
1	Xây dựng, nâng cấp Trường Tiểu học Bình Minh (Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý)			1	Hoàn Kiếm		12.573	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	
II	Lĩnh vực an ninh		1	3			113.691		
2	Xây dựng cơ sở làm việc CAQ Ba Đình		1		Ba Đình		90.000	Ban QLDA ĐTXD công trình văn hóa - xã hội	
3	Cơ sở làm việc CAP Thịnh Liệt			1	Hoàng Mai		10.315	Ban QLDA ĐTXD công trình văn hóa - xã hội	
4	Cơ sở làm việc CAP Mai Động			1	Hoàng Mai		6.842	Ban QLDA ĐTXD công trình văn hóa - xã hội	
5	Cơ sở làm việc CAP Phương Canh			1	Nam Từ Liêm		6.534	Ban QLDA ĐTXD công trình văn hóa - xã hội	
A2	Chuyển danh mục sang Phụ lục 2a		2	4			500.000		
I	Lĩnh vực quốc phòng		1				100.000		
6	STN02.4		1				100.000	Bộ Tư lệnh Thủ đô	
II	Lĩnh vực an ninh			4					
7	Cơ sở làm việc CAP Đại Kim			1	Hoàng Mai		9.678		
8	Cơ sở làm việc CAP Vĩnh Hưng			1	Hoàng Mai		9.600		
9	Cơ sở làm việc CAP Yên Sở			1	Hoàng Mai		8.919		
10	Cơ sở làm việc CATT Tây Đằng			1	Ba Vì		9.170		

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
III	Lĩnh vực môi trường		I				400.000		
11	Nhóm các dự án quan trắc không khí và xử lý ô nhiễm môi trường		1				400.000		
B	Các dự án thuộc danh mục 64 dự án đã được HĐND Thành phố cho phép chuẩn bị thủ tục để bổ sung vào trung hạn khi cân đối được nguồn vốn			1			12.900		
B1	Chuyển danh mục sang Phụ lục 2a			1			12.900		
I	Lĩnh vực giao thông			I			12.900		
1	Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng trục đường tỉnh lộ 417, 418, đường trung tâm huyện			1	Phúc Thọ		12.900	UBND huyện Phúc Thọ	Thông báo số 553-TB/TU ngày 16/02/2017 của Thành ủy
C	Các dự án khác (ngoài các nhóm trên)	1	8	3			5.398.907		
C1	Bổ sung vào danh mục tại Phụ lục 2b	1	3	3			3.955.499		
I	Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề			I			60.000		
1	Xây dựng Trường THPT Ngọc Hồi			1	Thanh Trì		60.000	Ban QLDA ĐTXD công trình VH-XH	
II	Lĩnh vực giao thông	I	2				3.755.000		
2	Xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3	1			Hoàng Mai		2.845.000	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 280/TB-VP ngày 10/9/2018
3	Xây dựng đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai đoạn nối cầu Hoàng Thanh (đi Chương Mỹ) đến đường 427 ra Quốc lộ 1 (Thường Tín)		1		Thanh Oai		650.000	UBND huyện Thanh Oai	
4	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ đầu đường tỉnh lộ 427 tới thị trấn Kim Bài		1		Thanh Oai		260.000	UBND huyện Thanh Oai	
III	Lĩnh vực HTKT tái định cư		I	I			126.590		
5	Xây dựng tầng kỹ thuật khu tái định cư trên địa bàn thị trấn Phú Xuyên phục vụ xây dựng công trình đường gom Cầu Giẽ - Phú Yên - Văn Từ (tuyến đường phía Tây đường sắt), huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội			1	Phú Xuyên		38.254	UBND huyện Phú Xuyên	
6	Xây dựng HTKT khu TĐC phục vụ GPMB dự án cải tạo nâng cấp đường giao thông từ ngã tư Nguyễn Khê nối với đường Bệnh viện Đông Anh đi đền Sái tại ngã ba Kim		1		Đông Anh		88.336	Ban QLDA ĐTXD huyện Đông Anh	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
IV	Lĩnh vực khác			1			13.909		
7	Xây dựng trạm thú y huyện Quốc Oai			1	Quốc Oai		13.909	UBND huyện Quốc Oai	
C2	Chuyển danh mục sang Phụ lục 2a		4				1.008.575		
I	Lĩnh vực giao thông		4				1.008.575		
8	Dự án đầu tư mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ km189 đến km194, huyện Thường Tín		1		Thường Tín		250.000	UBND huyện Thường Tín	
9	Đường giao thông trục phát triển phía đông huyện Phú Xuyên (nối từ tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)		1		Phú Xuyên	L=9,61Km, B=9m	283.795	UBND huyện Phú Xuyên	
10	Đầu tư, cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 420 đoạn từ ngã 3 Thị trấn Liên Quan đến ngã 3 Hòa Lạc		1		Thạch Thất		460.000	UBND huyện Thạch Thất	
11	Xây dựng điểm kết nối giao thông giữa làn đường cao tốc và làn đường gom của Đại lộ Thăng Long với Khu công nghệ cao Hòa Lạc tại vị trí khoảng Km25-Km26 Đại lộ Thăng Long		1		Thạch Thất	L=230m, B=9,5m	14.780	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông TP	
C3	Loại bỏ do trùng danh mục		1				434.833		
I	Lĩnh vực giao thông		1				434.833		
12	Nâng cấp, mở rộng đường trục phát triển kinh tế phía Nam huyện Ứng Hòa (Cần Thơ - Xuân Quang)		1		Ứng Hòa		434.833	UBND huyện Ứng Hòa	Dự án thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện, đã có trong Phụ lục 9

Phụ lục 4

CÁC DỰ ÁN XDCB TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ ĐÃ ĐỀ XUẤT ĐƯA RA NGOÀI KẾ HOẠCH TRUNG HẠN, NAY ĐỀ XUẤT ĐƯA TRỞ LẠI ĐỂ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỦ TỤC VÀ ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số: **381** /BC-UBND ngày **03/12/2018** của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	TỔNG SỐ		2	3		113.691		
A	CÁC DỰ ÁN THUỘC DANH MỤC 26 DỰ ÁN VÀ NHÓM DỰ ÁN		2	3		113.691		<i>Từ Phụ lục 2c đưa sang Phụ lục 2b</i>
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực giáo dục đào tạo - dạy nghề</i>		<i>1</i>					
<i>I</i>	Xây dựng, nâng cấp Trường Tiểu học Bình Minh (Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý)		1		Hoàn kiếm		BQLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	
<i>II</i>	<i>Lĩnh vực an ninh</i>		<i>1</i>	<i>3</i>		<i>113.691</i>		
<i>2</i>	Xây dựng cơ sở làm việc CAQ Ba Đình		1		Ba Đình	90.000	BQLDA ĐTXD công trình văn hóa - xã hội	
<i>3</i>	Cơ sở làm việc CAP Thịnh Liệt			1	Hoàng Mai	10.315	BQLDA ĐTXD công trình văn hóa - xã hội	
<i>4</i>	Cơ sở làm việc CAP Mai Động			1	Hoàng Mai	6.842	BQLDA ĐTXD công trình văn hóa - xã hội	
<i>5</i>	Cơ sở làm việc CAP Phương Canh			1	Nam Từ Liêm	6.534	BQLDA ĐTXD công trình văn hóa - xã hội	

Phụ lục 5

ĐỀ XUẤT BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN HỖ TRỢ MỤC TIÊU VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020 SO VỚI PHƯƠNG ÁN ĐÃ TRÌNH TẠI TỜ TRÌNH SỐ 182/TTR-UBND NGÀY 21/11/2018

(Kèm theo Báo cáo số: **334** /BC-UBND ngày **03/12/2018** của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Lĩnh vực	Thời gian KC-HT	TMĐT dự kiến	Mức trần đề xuất Thành phố hỗ trợ	Nhu cầu vốn giai đoạn 2019-2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ		340.446	307.000	307.000		
1	THCS Võng La	2019-2020	22.996	20.500	20.500	UBND huyện Đông Anh	
2	Tiểu học Dục Tú	2019-2020	14.950	13.500	13.500	UBND huyện Đông Anh	
3	THCS Uy Nỗ	2019-2020	14.500	13.000	13.000	UBND huyện Đông Anh	
4	Mầm non Việt Hùng	2019-2020	32.000	29.000	29.000	UBND huyện Đông Anh	
5	Mầm non Nguyên Khê	2019-2020	25.000	23.000	23.000	UBND huyện Đông Anh	
6	Tiểu học Uy Nỗ	2019-2020	35.000	31.500	31.500	UBND huyện Đông Anh	
7	Tiểu học Tâm Xá	2019-2020	30.000	27.000	27.000	UBND huyện Đông Anh	
8	Mầm non Năng Hồng	2019-2020	30.000	27.000	27.000	UBND huyện Đông Anh	
9	Tiểu học Thụy Lâm	2019-2020	25.000	22.500	22.500	UBND huyện Đông Anh	
10	Tiểu học Bắc Hồng	2019-2020	20.000	18.000	18.000	UBND huyện Đông Anh	
11	Tiểu học Việt Hùng	2019-2020	10.000	9.000	9.000	UBND huyện Đông Anh	
12	Tiểu học Xuân Canh	2019-2020	10.000	9.000	9.000	UBND huyện Đông Anh	
13	Nâng cấp, cải tạo đường liên xã Thanh Cao-Cao Viên	2019-2020	71.000	64.000	64.000	UBND huyện Thanh Oai	